TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 27/6/2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phước

Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L (Phạm Thị L1), sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: 2 đường V Khu phố T, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Võ Văn V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
(Chị L vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/02/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và Võ Văn V xây dựng hôn nhân năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đi đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/6/2018. Quá trình chung sống vợ chồng chị L anh V xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay, chị L nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị L yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Võ Văn V.

Về con chung: C sống vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Võ Văn V không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn anh Võ Văn V đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh V vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Võ Văn V có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được;Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Võ Văn V.

+ Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. giải quyết.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Võ Văn V, anh V có địa chỉ cư trú tại huyện P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Anh Võ Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị L, anh V là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh V xây dựng hôn nhân năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do đó hôn nhân của Chị L, anh V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L và anh V cả hai đều bỏ mặt nhau không gặp nhau để hàn gắn lại hôn nhân, chị L xác định không còn tình cảm với anh V, không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa Chị L và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh V.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị L xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí không giá ngạch.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L, cho chị Phạm Thị L ly hôn với anh Võ Văn V.

2. Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

4. Về án phí*:* Chị Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị Phạm Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006851 ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Anh V không phải chịu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính kể từ ngày nhận hoặc niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Hòa Tâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm